

# KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

## QUYỂN 10

### Phẩm 7: PHƯỚC ĐIỀN TƯỚNG (Phần 2)

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có luân Bát-nhã đại giáp trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ lúc mới phát tâm thì có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt hơn cả hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Thế nào gọi là luân Bát-nhã đại giáp trụ của Bồ-tát? Này thiện nam! Bát-nhã của Bồ-tát có hai tướng: Một là: Thế gian; hai là: Xuất thế gian.

Thế nào là Bát-nhã thế gian của Bồ-tát? Nghĩa là chư Bồ-tát chỉ nương vào sự đọc tụng, ghi chép, lắng nghe rồi diễn thuyết chánh pháp ba thừa cho mọi người, vì muốn diệt trừ vô minh hắc ám cho tất cả chúng sinh, muốn cầu sự phát sinh trí tuệ quang minh cho tất cả chúng sinh. Nghĩa là, đối với chánh pháp Như Lai thuyết ra tương ứng với Thanh văn thừa đều phải chuyên cần đọc tụng, lắng nghe, ghi chép, giảng thuyết cho người và khuyên nên tu hành. Hoặc là đối với chánh pháp của Như Lai thuyết ra tương ứng với Độc giác thừa đều phải tinh cần đọc tụng, lắng nghe, ghi chép, giảng thuyết cho người và khuyên nên tu tập. Hoặc đối với chánh pháp của Như Lai thuyết ra tương ứng với Vô thượng thừa đều phải tinh cần đọc tụng, lắng nghe, ghi chép, giảng thuyết cho người và khuyên cùng tu tập. Không cầu đạo vô lậu của bậc Hiền thánh, không cầu Thánh đạo, không cầu sự giáo hóa giải thoát của Thánh đạo, không hành Bát-nhã chân thật tịch tĩnh, chỉ thường thực hành theo Bát-nhã hữu kiến, hữu tướng. Như thế là Bát-nhã có chấp trước, có chấp thủ. Đó là Bát-nhã thế gian của Bồ-tát. Bát-nhã này chung đồng với Thanh văn và Độc giác thừa. Đây không thể gọi là luân đại giáp trụ, cũng không gọi là Đại Bồ-tát, cũng không gọi là ruộng phước chân thật cho tất cả hàng Thanh văn, Độc giác.

Thế nào gọi là luân Bát-nhã xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát? Nghĩa là các Bồ-tát lúc tinh cần tu tập đạo quả Bồ-đề, phải tùy theo khả năng mà đọc tụng, lắng nghe, ghi chép, giảng nói chánh pháp ba thừa cho người nghe, nhưng trong đó phải nương vô sở đắc làm phương tiện mà an trú, cũng không có sự hành động, không có sự tư duy, không có căn bản, dùng tâm như hư không, tâm tịch tĩnh khắp cả, tâm không chấp trước, tuệ không tăng giảm, tâm không sinh diệt, tâm không thoái chuyển, tâm pháp bình đẳng, tâm chân như, tâm thật tế, tâm pháp giới, tâm vô ngã, tâm không phân biệt, tâm tịch diệt an nhĩ, lìa hết mọi sự phân biệt, khéo léo an trú vào địa vô thành hoại, khéo léo an trú vào địa không trụ, không chấp trước tuệ thắng diệu. Đó là Bát-nhã không chấp giữ, không dính mắc, là luân Bát-nhã xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân Bát-nhã đại giáp trụ này từ lúc mới phát tâm, có thể đoạn trừ hết năm dục nên gọi là Đại Bồ-tát, vượt hơn cả hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát còn có luân: Phương tiện thiện xảo đại giáp trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ lúc mới phát tâm, có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt hơn hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Thế nào là luân Phương tiện thiện xảo đại giáp trụ của Bồ-tát? Này thiện nam! Phương tiện thiện xảo của Bồ-tát có hai tướng: Một là: Thế gian; hai là: Xuất thế gian.

Thế nào gọi là Phương tiện thiện xảo thế gian của Bồ-tát? Nghĩa là chư Bồ-tát hoặc vì tự lợi, hoặc vì lợi tha, hoặc vì lợi cả hai, thường phân biệt kia đây, thị hiện các thứ kỹ thuật khéo léo, làm cho mình và người khác đều thành thực, rồi lấy đó mà phụng sự, cúng dường hoặc chư Phật Thế Tôn, hoặc chư Bồ-tát, hoặc hàng Thanh văn, Độc giác, hoặc cha mẹ, hoặc cho người bệnh, hoặc cho người già yếu không nơi nương tựa. Hoặc thấy người gặp ách nạn sắp bị hại chịu khổ nhọc thì dùng các phương tiện mà cứu giúp, lấy bốn Nhiếp pháp mà giáo hóa hữu tình.

Chư Bồ-tát này tự tại trong Đại thừa, đối với hàng Thanh văn, Độc giác chẳng phải là bậc Đại thừa, hoặc đối với hàng Thanh văn,

Độc giác có căn cơ chưa thành thực thì nói giáo pháp vi diệu thâm sâu, làm cho họ tu tập theo. Hoặc khuyên siêng tu các tịnh lự của chư Thánh, hoặc là khai thị nghĩa đế tối thắng, khuyên tu hành để vượt qua bốn điên đảo, giác ngộ bốn chủng loại pháp tánh không đọa, hoặc có thể nhập bốn vô ngại giải, để trở lại khuyên an trụ bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám chi Thánh đạo, đạo và đạo quả hữu dư vô dư, đạt đến trí tuệ quyền xảo, khiến cho đều được thành thực. Hoặc có chúng hữu tình tham cầu danh xưng, lợi dưỡng phú quý, các căn còn loạn động, căn lành chưa thành thực thì khuyên họ đọc tụng kinh A-cấp-ma và Tỳ-nại-da, A-tỳ-đạt-ma, hoặc khuyên đọc tụng các luận giải thoát khác của Phật thuyết ra để làm cho thành thực. Nếu hữu tình không thích bố thí thì khuyên họ nên xả bỏ mọi tài vật quý giá, để được thành thực. Nếu có hữu tình bạo ác không có lòng nhân thì khuyên họ tu pháp bốn phạm trụ. Hoặc có hữu tình nhiều sân giận thì khuyên họ tu pháp nhẫn; hoặc có hữu tình thường biếng nhác thì khuyên tu tinh tấn; hoặc có hữu tình tâm nhiều tán loạn thì khuyên tu pháp tĩnh lự; hoặc với hữu tình có đầy đủ ác trí thì thuyết chánh pháp cho họ, nghĩa là dùng phương tiện dạy bảo, ghi chép làm cho họ được thành thực. Hoặc có hữu tình không kính tin Tam bảo, có đủ các pháp Vô y hành thì khuyên thọ tam quy, làm cho họ kính tin Tam bảo, hoặc khuyên thọ luật nghi giới làm cận sự, hoặc khuyên thọ luật nghi giới làm cận trụ, khiến cho họ được thành thực, hoặc khuyên tu tập theo các loại nghề nghiệp công xảo kỹ thuật khiến cho họ được thành thực. Chư Đại Bồ-tát như thế, dùng vô số phương tiện thiện xảo thế gian, dùng các loại sách vở kỹ thuật, nghề nghiệp khéo léo để cho mọi người gia hành tinh tấn các phương tiện thiện xảo ấy mà bề gãy các học thuyết của ngoại đạo. Như thế gọi là Phương tiện thiện xảo thế gian của Bồ-tát. Phương tiện thiện xảo này cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác, cũng là các nhân nương nhờ của Phật pháp, cũng là chỗ nương nhờ của các hạnh thiện xảo, cũng là pháp thiện xảo xoay vần không diệt, không thoái chuyển.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu các Bồ-tát không nương theo bậc minh sư, không cùng bạn lành tu hành các pháp phương tiện thiện xảo thế gian thì các Bồ-tát này đối với các phương tiện thiện xảo thế gian sẽ ngu muội hưởng về nẻo ác, không thể tùy thuận an trụ trí phương tiện thiện xảo xuất thế gian, cũng không là ruộng phước chân thật cho tất cả, không thể biết rõ được căn hạnh sai khác của chúng hữu tình. Do ngu muội về phương tiện thiện xảo nên đối với hàng Thanh văn và Độc

giác không có khả năng là bậc Đại thừa và đối với người chưa thành thực được căn khí Đại thừa thì lại nói pháp Đại thừa cho họ tu học. Còn đối với hữu tình có khả năng là bậc Đại thừa thì lại giảng nói pháp của hàng Thanh văn và Độc giác, làm cho họ tu học theo hạnh của hàng Thanh văn, Độc giác. Đối với hữu tình có khả năng là bậc Độc giác lại nói pháp hàng Thanh văn, làm cho họ tu theo hạnh của hàng Thanh văn. Còn đối với hữu tình có khả năng là bậc Thanh văn thì nói pháp sinh tử để cho họ yêu mến tham đắm mà không nói pháp nhằm chán sinh tử.

Lại nữa, vì ngu mê nơi phương tiện thiện xảo, nếu các chúng hữu tình thích làm việc sát sinh, nói rộng cho đến chấp trước tà kiến thì lại tuyên nói pháp Đại thừa thâm sâu cho họ, chớ không tuyên nói các quả báo khổ đau sinh tử lưu chuyển, chết đây sinh kia để cho họ lo sợ mà lìa xa các pháp ác. Lại nữa, vì ngu mê nơi phương tiện thiện xảo, cho đến nếu các hữu tình thích tu tịnh giới thì lại khuyên tu bố thí, hoặc chúng hữu tình ưa tu an nhẫn thì lại khuyên bỏ an nhẫn mà tu tịnh giới, hoặc chúng hữu tình thích tu tinh tấn lại khuyên bỏ tinh tấn mà tu an nhẫn, hoặc chúng hữu tình thích tu tĩn lự lại khuyên bỏ tĩn lự mà tu tinh tấn, hoặc chúng hữu tình thích tu Bát-nhã lại khuyên bỏ Bát-nhã mà tu tĩn lự. Các Bồ-tát như thế vì ngu mê đối với phương tiện thiện xảo thế gian nên không thể làm lợi lạc cho chúng hữu tình một cách chân thật, làm ác tri thức của các hữu tình, phương tiện thiện xảo này còn nương vào chỗ sở đắc và chỗ chấp trước. Như thế gọi là phương tiện thiện xảo thế gian của Bồ-tát. Phương tiện thiện xảo thế gian như vậy cùng chung với hàng Thanh văn và Độc giác, không gọi là luân đại giáp trụ, cũng không gọi là Đại Bồ-tát và cũng không là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Thế nào gọi là Phương tiện thiện xảo xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát? Nghĩa là chư Bồ-tát vì lợi tha mà không vì tự lợi, chỉ bày các kỹ thuật khéo léo để cho mọi người thành thực mà phụng sự, cúng dường hoặc chư Phật Thế Tôn, hoặc chư Bồ-tát, hoặc các Thanh văn, Độc giác, hoặc cha mẹ, hoặc người bệnh, hoặc người già yếu không nơi nương tựa.

Nếu thấy người gặp ách nạn, sắp bị hại thì chẳng ngại dùng các phương tiện khó khăn để cứu giúp họ, lấy bốn Nhiếp pháp mà giáo hóa chúng hữu tình, tùy theo ý thích, tùy theo căn tánh của chúng hữu tình mà giảng nói chánh pháp. Lại có thể dần dần khuyên hàng Thanh văn

tu pháp Độc giác thừa, khuyên hàng Độc giác tu theo pháp Đại thừa. Nếu hàng Thanh văn và Độc giác, căn tánh chưa thành thực thì thuyết pháp chán xa khổ sinh tử, để cho họ tu pháp nhằm chán sinh tử, ưa cầu Niết-bàn. Hoặc có chúng hữu tình ưa thích sát sinh, nói rộng cho đến ưa chấp trước tà kiến thì tùy theo căn tánh của họ hoặc là giảng nói các quả báo đau khổ sinh tử luân chuyển, chết đây sinh kia làm cho họ chán sợ mà xa lìa pháp ác, hoặc là tuyên giảng chánh pháp tương ứng với Thanh văn thừa, hoặc là tuyên giảng chánh pháp tương ứng với Độc giác thừa, hoặc là giảng thuyết các pháp gần với Vô thượng thừa làm cho họ dần dần tu học theo. Hoặc có chúng hữu tình ưa làm việc bố thí thì nói các tịnh giới tối thượng thọ trì làm cho họ tu học. Nói rộng cho đến hoặc có chúng hữu tình ham thích tu tính lược thì thuyết pháp Bát-nhã Thánh đạo vô lậu thù thắng làm cho họ tu tập theo. Phương tiện thiện xảo này không có sở đắc, cũng không có chỗ chấp trước để nương. Như thế gọi là luân Phương tiện thiện xảo xuất thế gian đại giúp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân Phương tiện thiện xảo đại giúp trụ này từ lúc mới phát tâm thì có thể đoạn trừ hết năm dục, nên gọi là Đại Bồ-tát, vượt xa các hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên mà nói kệ:

*Sự tu tuệ có hai  
Thế gian và xuất thế  
Chấp trước là thế gian  
Lìa chấp là xuất thế.  
Tu phương tiện thiện xảo  
Nương hai pháp sai biệt  
Sở đắc là thế gian  
Vô sở đắc: Xuất thế.  
Nếu chỉ nói Nhất thừa  
Đó là thuyết pháp xấu  
Không thể tự thành thực  
Cũng không thể độ người.  
Với người chuyên làm ác  
Thuyết giáo pháp ba thừa  
Đó là vì ngu si*

*Không gọi Ma-ha-tát.  
Có thể học ba thừa  
Vui câu nghe chánh pháp  
Mà thuyết ưa sinh tử  
Chẳng phải tướng kẻ trí.  
Chuyên tâm tư duy kỹ  
Tùy căn cơ giáo hóa  
Phương tiện thiện xảo này  
Được bậc trí tán thán.  
Chúng sinh tuy có ác  
Có thể vào ba thừa  
Tùy căn cơ dạy bảo  
Khiến giải thoát được ác.*

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có luân: Đại từ đại giác trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ lúc mới phát tâm có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Thế nào là luân Đại từ đại giác trụ của Bồ-tát? Này thiện nam! Từ có hai nghĩa: Pháp duyên từ và hữu tình duyên từ. Pháp duyên từ cũng gọi là đại Từ, là đại giác trụ. Hữu tình duyên từ không gọi là đại Từ, cũng chẳng phải là đại giác trụ. Vì sao? Vì hữu tình duyên từ cùng chung với pháp Thanh văn, Độc giác. Thanh văn, Độc giác chỉ tự lợi, không vì chúng hữu tình mà tinh cần tu tập hữu tình duyên từ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ tự tìm cầu nơi yên tĩnh, tự tìm Niết-bàn cho riêng mình, diệt trừ các hoặc và các kết sử cho riêng mình, chứ không vì chúng hữu tình mà tinh tấn tu tập hữu tình duyên từ. Vì thế mà pháp từ này không gọi là đại Từ, chẳng phải là đại giác trụ. Còn pháp duyên từ thì không cùng chung với Thanh văn, Độc giác, chỉ có hàng Đại Bồ-tát mới có thể tu hành. Đại Bồ-tát vì làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh mà tinh tấn tu tập pháp duyên từ này. Đại Bồ-tát vì làm cho chúng hữu tình tu tịch diệt và đắc Niết-bàn, diệt hết phiền não trói buộc mà tinh cần tu tập pháp duyên từ này. Do vậy, pháp từ này gọi là đại Từ, là đại giác trụ.

Các Bồ-tát tu pháp duyên Từ, không nương theo các uẩn, không nương theo các xứ, không nương theo các giới, không nương theo niệm

trụ, cho đến không nương theo tám chi Thánh đạo, không nương theo Dục giới, không nương theo Sắc giới, không nương theo Vô sắc giới, không nương theo đời này, không nương theo đời khác, không nương theo bờ này, không nương theo bờ khác, không nương theo cái được, không nương theo cái không được. Bồ-tát tu pháp duyên Từ như vậy là vượt qua quả vị của hàng Thanh văn, Độc giác. Đó là luân: Pháp duyên đại Từ đại giác trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân Đại từ đại giác trụ này, từ lúc mới phát tâm, có thể đoạn trừ hết năm dục, được gọi là Đại Bồ-tát, vượt qua tất cả hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa trên mà nói kệ:

*Thanh văn và Độc giác  
 Tu hữu tình duyên Từ  
 Bị mắc mười ba lỗi  
 Chỉ cầu lợi riêng mình.  
 Các bậc Đại Bồ-tát  
 Vì khắp loài hữu tình  
 Tu đại Từ bất cộng  
 Tâm lìa mười ba lỗi.  
 Tâm trừ mười ba cấu  
 Để đạt đến Bồ-đề  
 Tu pháp duyên đại Từ  
 Thành phước điền không xa.  
 An trụ mười ba lực  
 Vượt qua muôn hữu tình  
 Cũng như sư tử vương  
 Vượt hơn các cầm thú.  
 Hàng phục mười ba oán  
 Lìa chấp đoạn, chấp thường  
 Tâm không còn cấu nhiễm  
 Mau đắc quả Bồ-đề.*

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có luân: Đại Bi đại giác trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này, từ lúc mới phát tâm có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác

đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn, Độc giác chỉ mong cầu lợi lạc cho tự thân mà tu hạnh đại Bi, không muốn cho tất cả chúng hữu tình được cùng lợi lạc mà tu hạnh đại Bi.

Đại Bồ-tát thì không vì lợi lạc cho mình mà tu hạnh đại Bi, chỉ muốn đem lợi lạc cho khắp quần sinh mà tu hạnh đại Bi. Vì vậy, Bồ-tát thành tựu luân Đại bi đại giáp trụ này, vượt hơn hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Đại Bồ-tát vì muốn đem lại lợi ích cho chúng hữu tình, nên tu hành bốn Nhiếp pháp một cách thành thực, nghĩa là do đại Bi mà làm lợi lạc cho chúng hữu tình nên hành pháp bố thí nhiếp: là có thể xả bỏ hết tài vật, trân bảo, cầm thú, kẻ ở, nước nhà, vợ con, cho đến thân mạng cũng không hề tiếc. Do thực hành mà không dính mắc nên không thấy tất cả chúng hữu tình được giáo hóa, cũng không thấy người ban cho, không thấy người thọ nhận, cũng không thấy vật ban cho, không thấy hành động ban cho, cũng không thấy phước báo có được do ban cho, cho đến không thấy hành động không dính mắc. Cũng vậy, do đại Bi làm lợi lạc cho chúng hữu tình, nên hành pháp Ái ngữ nhiếp, hành Lợi hành nhiếp, hành Đồng sự nhiếp. Tùy theo chỗ thích ứng rộng nói như trên, cho đến không thấy hành, không dính mắc.

Đại Bồ-tát này thường dùng tâm có thể điều phục tối thắng, tâm có thể tịch tĩnh tối thắng, tâm vô số lượng tối thắng, tâm không hành các pháp uẩn, giới, xứ tối thắng, nên phát sinh luân Đại bi đại giáp trụ không động, không trụ, giáo hóa chúng sinh đến chỗ thành thực mà không mệt mỏi. Như thế gọi là luân đại Bi đại giáp trụ của Bồ-tát, không cùng chung với tất cả hàng Thanh văn, Độc giác.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân Đại bi đại giáp trụ này, từ lúc mới phát tâm, có thể đoạn trừ hết năm dục, nên gọi là Đại Bồ-tát, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn làm rõ lại nghĩa trên mà nói kệ:

*Pháp vi diệu sâu xa  
Thành tựu tâm đại Bi  
Khó lường như hư không  
Không sắc, không an trụ.*



*Bồ-tát thường tình tấn  
 Đủ công đức Đâu-đà  
 Thắng trí thành đại Bi  
 Dũng mãnh vượt thế gian.  
 Hữu tình không nơi nương  
 Ràng buộc khổ sinh tử  
 Tắm gội nước đại Bi  
 Khiến xa lìa các khổ.  
 Bồ-tát hành đại Bi  
 Làm cạn biển sinh tử  
 Chẳng phải việc Thanh văn  
 Cùng Độc giác đã làm.  
 Chúng sinh vì tham sân  
 Mê lầm phải đọa ác  
 Dùng nước đại Bi rửa  
 Thoát khổ, được an vui.*

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có luân: Đại nhân đại giúp trụ năng dẫn biến mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này, từ lúc mới phát tâm có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt qua hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Thế nào là luân Đại nhân đại giúp trụ năng dẫn biến mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố? Nghĩa là chư Bồ-tát đối với tất cả pháp đều suy xét rõ ràng, sâu xa như mặt trăng sáng tỏ chiếu khắp cả hư không, tâm bình đẳng không nương, không tướng, không trụ, cũng không nhiễm. Đối với tất cả các pháp Tam-ma-địa, Đà-la-ni tâm không lệ thuộc theo; đối với các nhãn sắc, nhãn thức, nhãn xúc ý không nhiễm trước, tâm không lệ thuộc. Do nhãn xúc làm duyên, sinh ra ba thọ: Hoặc lạc thọ, hoặc khổ thọ, hoặc không khổ không lạc thọ thì tâm thường tịch định, không bị sự vướng mắc. Đối với các nhĩ thanh, nhĩ thức, nhĩ xúc; đối với các tỷ hương, tỷ thức, tỷ xúc; đối với các thiệt vị, thiệt thức, thiệt xúc; đối với các thân xúc, thân thức, thân xúc; đối với các ý pháp, ý thức, ý xúc, nói rộng cũng như trên. Đối với tất cả tâm, ý, thức, tâm thường tịnh định,

không bị vướng mắc. Từ tâm, ý, thức sinh ra ba thọ: Hoặc lạc thọ, hoặc khổ thọ, hoặc không khổ không lạc thọ thì tâm vẫn thường tịch định, không bị vướng mắc. Đối với các uẩn, giới, xứ trong ba đời đều không bị vướng mắc, tâm không lệ thuộc. Đối với tất cả phẩm loại của ba giới, ba hành, ba xúc, ba thọ, ba căn, ba thừa, ba luật nghi, ba giải thoát, tâm đều tịch tĩnh, không trụ, không tướng, không bị vướng mắc, bình đẳng mà an trụ. Đối với tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật đa tâm không lệ thuộc theo, tịch tĩnh mà an trụ. Cũng vậy, đối với bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo tâm đều không lệ thuộc theo, tịch tĩnh mà an trụ. Đối với tất cả trước sau chín định tâm không lệ thuộc theo, tịch tĩnh mà an trụ.

Lại đối với những tác dụng do ba hành không chướng ngại, pháp trí, đạo chi, đạo thể đưa đến đều không bị vướng mắc, tâm không lệ thuộc. Đối với A-lại-da, chẳng phải A-lại-da; hữu thủ, vô thủ; hữu lậu, vô lậu; bờ này, bờ kia; nhỏ, lớn, vô lượng; làm, không làm; thiện, ác, vô ký tâm đều không lệ thuộc, tịch tĩnh mà an trụ. Đối với tất cả đại Từ đại Bi, phương tiện thiện xảo giáo hóa hữu tình, cho đến mười Địa, ba bát hộ, bốn Vô sở úy, cho đến mười tám pháp Bất cộng của Phật đều không bị vướng mắc, tâm không bị lệ thuộc, tịch tĩnh mà an trụ. Do luân này nên Đại Bồ-tát có thể dứt trừ hẳn tội lỗi của ba thọ, đoạn trừ hẳn tất cả mọi phân biệt, xa lìa hẳn tất cả pháp tướng lại có thể an trú luân: Phương tiện thiện xảo đại giúp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhãn đánh chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni.

Bồ-tát an trụ luân này nên tất cả các nghiệp sinh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác, từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Này thiện nam! Ví như thế giới lúc hỏa tai khởi lên, năm mặt trời xuất hiện thì tất cả nước trong ao nhỏ, ao lớn, sông nhỏ, sông lớn, biển nhỏ, biển lớn của thế gian đều khô cạn hết, không còn giọt nào. Cũng vậy, Bồ-tát khi thành tựu luân: Đại nhẫn đại giúp trụ năng dẫn biến mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng đại chúng cù từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố thì có thể an trụ luân: Phương tiện thiện xảo đại giúp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhãn đánh chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni. Do đó, tất cả các nghiệp sinh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện,

những cảnh giới đau khổ trong đường ác, từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Này thiện nam! Ví như thế giới khi thủy tai khởi lên thì tam thiên đại thiên thế giới, các thế giới nhỏ, bốn đại châu, tám vạn đảo nhỏ, núi Diệu cao và các núi đều bị chìm đắm trong biển nước, tan hoại không còn gì cả. Cũng vậy, khi Bồ-tát thành tựu luân: Đại nhân đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố thì có thể an trụ luân: Phương tiện thiện xảo đại giáp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhân đẳng chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni. Do đó, tất cả các nghiệp sinh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác, từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Này thiện nam! Ví như bóng tối bao trùm khắp không gian, khi mặt trời xuất hiện, bóng tối biến mất. Cũng vậy, Bồ-tát khi thành tựu luân: Đại nhân đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố thì có thể an trụ luân: Phương tiện thiện xảo đại giáp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhân đẳng chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni. Do đó, mà phát sinh mặt trời trí tuệ vô biên hư không, có thể đoạn trừ hẳn bốn điên đảo, vô minh tăm tối của thân mình, làm cho tất cả các nghiệp sinh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác, từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Do đó, nên đối với chư Phật pháp càng thêm tự tại, thường không thoái chuyển, không làm theo bạn ác, thường được gặp tất cả chư Phật và các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, được nghe giáo pháp, thân cận cúng dường chúng Tăng, đối với các công đức không nhằm chán, cho đến đạo Bồ-đề không để gián đoạn. Lại thường không xa lìa sự nhớ nghĩ niệm Phật, cho đến trong mộng cũng không tạm quên.

Này thiện nam! Thế nào là luân: Đại nhân đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố của Đại Bồ-tát? Nghĩa là các Bồ-tát nhập thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, nhập vô biên hư không xứ, cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập diệt thọ tưởng định. An trụ trong định này thì tất cả ba thọ, ba hành đều

đoạn diệt, tâm không lệ thuộc theo, các thọ, tưởng, tư, xúc, tác ý đều đoạn trừ. An trụ trong định này, hoặc một ngày đêm cho đến bốn mươi chín ngày đêm thọ thức ăn định vị. Từ định này xuất ra, tâm được tịch tĩnh, không bị vướng mắc, tự nhiên vui vẻ mà an trụ.

Lại nhập định Thắng nghĩa cứu cánh không, trụ trong định này, tâm được bình đẳng, không bị vướng mắc, cũng như hư không, các lỗ chân lông nơi thân xuất ra mồ hôi giống như sao Mãn, diệt trừ tất cả những hơi nước cát phược. Từ định này xuất ra, được nhớ nghĩ chân chánh, hỷ lạc tối thắng, sung mãn khắp thân. Như Thiên tử ở cõi trời Đại tự tại, khi nhập định Hiện nhất thiết lạc thì các lỗ chân lông nơi thân cũng đều hưởng thọ lạc. Cũng vậy, Bồ-tát khi cảm giác lạc tiếp xúc thân mình, liền nghĩ nhớ niệm Phật. Do nghĩ nhớ Phật nên chỉ thấy Phật, không thấy tướng nào khác.

Khi Bồ-tát nghĩ đến một Đức Phật, liền thấy một Đức Phật. Nếu nghĩ đến nhiều Đức Phật, liền thấy nhiều Đức Phật. Nếu nghĩ đến Phật thân tướng nhỏ, liền thấy Phật thân tướng nhỏ. Nếu nghĩ đến Phật thân tướng lớn, liền thấy Phật thân tướng lớn. Nếu nghĩ đến Phật vô lượng thân, liền thấy Phật vô lượng thân. Nếu nghĩ đến thân mình là thân tướng Phật, liền thấy thân mình đồng với thân Phật, các tướng đều viên mãn. Nếu nghĩ đến thân khác là thân tướng Phật, liền thấy thân khác cũng đồng với thân Phật, các tướng đều viên mãn. Nếu nghĩ đến tất cả hữu tình, phi tình có sắc tướng là thân tướng Phật, liền thấy tất cả hữu tình, phi tình có sắc tướng đồng với thân Phật, các tướng đều viên mãn, không thấy mọi sắc tướng nào khác.

Khi ấy, Bồ-tát liền nghĩ: “Tất cả các pháp, tất cả sắc tướng đều như huyễn. Đó là chắc thật, không hư vọng. Ta nên đoạn trừ hết thảy ba thọ, ba hành, làm cho không còn sót lại.” Nghĩ vậy rồi, Bồ-tát nhập Diệt tận định. An trụ trong định này, nếu tâm có mong mỏi điều gì đều đoạn diệt hết, thọ thức ăn định vị, hoặc trong một tuần, hoặc hai tuần, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười tuần, hoặc trải qua vô lượng trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa kiếp, tùy theo năng lực mà có thể an trụ ở định này, thọ thức ăn định vị. Từ định này xuất ra, tâm được tịch tĩnh, không bị vướng mắc, tự nhiên mà an trụ. Lại nhập vào định Thắng nghĩa cứu cánh không, nói rộng như trước, cho đến khi nghĩ nhớ thân tướng của Phật xong, biết tất cả pháp, tất cả sắc tướng đều như huyễn. Đó là chắc thật, không hư vọng.

Này thiện nam! Đó là luân: Đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến

mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng đại chúng tụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này thì có thể an trụ luân: Phương tiện thiện xảo đại giúp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhãn đánh chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni. Trụ vào luân này, nên có thể phát sinh mặt trời trí tuệ vô biên hư không, có thể đoạn trừ hẳn bốn điên đảo, vô minh tam tối của chính mình, làm cho tất cả các nghiệp sinh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác, từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, từ lúc mới phát tâm có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Do luân này, nên đối với Phật pháp được tăng trưởng tự tại, không bị thoái chuyển, không làm theo bạn ác, thường được gặp tất cả chư Phật và các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, thường được nghe pháp, thân cận cúng dường chúng Tăng, không biết nhàm chán, tạo lập công đức, cho đến đạo Bồ-đề không hề gián đoạn. Lại thường nhớ nghĩ niệm Phật, dù là ở trong mộng vẫn không tạm quên. Do đó, phước đức trí tuệ của Bồ-tát mau được viên mãn, chẳng bao lâu sẽ được an trụ nơi cõi Phật thanh tịnh, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ở nơi cõi Phật đó, tất cả hữu tình đều là hóa sinh nên sắc tướng như Phật, phiền não mỏng ít, an trụ trong Đại thừa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên mà nói kệ:

*Muốn thành tựu pháp khí  
Đoạn trừ hết phiền não  
Thường nhập vào chân không  
Muôn việc không khó làm.  
Đoạn trừ mọi buộc ràng  
Nên chuyên tu Đẳng trì  
Tương ưng công đức định  
Ắt đạt tuệ khó lường.  
Tu tinh lự vô sắc  
Diệt định quán chân không  
Thắng trí nghĩ nhớ Phật  
Diệt hết tất cả ác.*

Tất cả pháp hữu vô  
Phá bằng quán chân không  
Xa lìa các đường ác  
Thường được gặp chư Phật.  
Khéo tu quán chân không  
Siêng học các pháp thiện  
Cúng dường hết thầy Phật  
Mau chứng thành đạo quả.  
Làm bạn với hữu tình  
Trừ diệt bệnh phiền não  
Mau trụ nước Phật tịnh  
Chứng đạo quả Bồ-đề.  
Chúng sinh tướng như Phật  
Ở khắp các quốc độ  
Đều mong cầu Phật thừa  
Lìa Độc giác, Thanh văn.

M